

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BỘ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2014/TTLT-BTC-NHNNVN

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Nội dung hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ gồm một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động sau đây:

1. Giới thiệu khách hàng:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giới thiệu khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện tư vấn, chào bán bảo hiểm.

2. Chào bán bảo hiểm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán, giải thích điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng;

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thông tin về các khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để thẩm định và phát hành hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của khách hàng;

b) Đối với các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm không yêu cầu phải thẩm định hoặc được ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thẩm định theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;

c) Đối với các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm yêu cầu phải thẩm định trước khi phát hành hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chuyển hồ sơ cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ để tiến hành thẩm định. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phát hành hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng hoặc ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm cho khách hàng.

4. Thu phí bảo hiểm:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thu hộ các khoản phí bảo hiểm từ khách hàng và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

5. Thu xếp giải quyết trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm:

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng về thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhận hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm từ khách hàng và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ để thẩm định, ra quyết định trả tiền bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chi trả tiền bảo hiểm hoặc ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chi trả tiền bảo hiểm cho khách hàng.

6. Thực hiện các hoạt động, nghĩa vụ khác có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo pháp luật kinh doanh bảo hiểm và theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện để tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1. Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm trong Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có nhân viên trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm được đào tạo và cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được đồng thời làm đại lý cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ mà mình đang làm đại lý; không được tác động để khách hàng mua bảo hiểm cung cấp sai lệch hoặc không cung cấp các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; không được xúi giục khách hàng hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực dưới mọi hình thức.

2. Nhân viên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm được quản lý theo hệ thống đại lý bảo hiểm chung của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được liên kết sản phẩm bảo hiểm với sản phẩm, dịch vụ ngân hàng nhưng phải đảm bảo việc giao kết hợp đồng bảo hiểm riêng, tách biệt với các giao kết khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và chịu trách nhiệm độc lập về sản phẩm, dịch vụ do mình cung cấp.

Điều 6. Hợp đồng đại lý bảo hiểm

1. Hợp đồng đại lý bảo hiểm bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ, Giấy phép thành lập và hoạt động, người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- b) Tên, địa chỉ, Giấy phép thành lập và hoạt động, người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;
- c) Ngày hiệu lực và thời hạn của hợp đồng đại lý bảo hiểm;
- d) Nội dung, phạm vi hoạt động đại lý mà doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ủy quyền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện;
- đ) Hoa hồng bảo hiểm và các khoản thanh toán khác (nếu có);
- e) Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ;
- g) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- h) Thỏa thuận về cung cấp thông tin giữa doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- i) Điều khoản về chấm dứt hợp đồng đại lý bảo hiểm;
- k) Quy định về giải quyết tranh chấp và tài phán.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, hợp đồng đại lý bảo hiểm có thể có các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật do doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận.

Điều 7. Hoa hồng bảo hiểm và chi quản lý đại lý

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện chi trả hoa hồng bảo hiểm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật hiện hành về hoa hồng bảo hiểm.

2. Ngoài hoa hồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được chi trả chi quản lý đại lý và các chi phí khác theo quy định pháp luật và được thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong hoạt động đại lý bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện các quyền trong hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện các nghĩa vụ trong hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các nghĩa vụ sau đây: